

## NHẬN DIỆN CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CỦA NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Nguyễn Phước Thành<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Tường<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo nên sự lớn mạnh cho các phương tiện hiện đại phục vụ trong công tác dạy và học, nhiều hình thức giảng dạy mới được ra đời với sự hỗ trợ của mạng Internet. Song song đó, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đặt ra nhiều vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của các quốc gia, nhất là đối với những nước còn hạn chế về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực. Trước yêu cầu của thời cuộc, nền giáo dục Việt Nam cần có những thay đổi để thích nghi phù hợp với thực tiễn, đáp ứng mục tiêu bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của nước nhà. Bài viết tập trung nghiên cứu những cơ hội và thách thức của ngành quản lý giáo dục Việt Nam trước những tác động của cách mạng công nghiệp 4.0; trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị để góp phần thúc đẩy chất lượng quản lý giáo dục trong bối cảnh hiện nay

**Từ khóa:** Cơ hội, thách thức, quản lý giáo dục, cách mạng công nghiệp 4.0.

### 1. Đặt vấn đề

Thế giới đã trải qua ba cuộc cách mạng công nghiệp với các bước phát triển nhảy vọt về khoa học, công nghệ và hiện nay đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (cách mạng công nghiệp 4.0). Bản chất của nó là dựa trên nền tảng công nghệ số và sự tích hợp các công nghệ thông minh trên lĩnh vực vật lý và sinh học với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), công nghệ nano. Cuộc cách mạng này đã làm thay đổi năng lực sản xuất của con người trước đó và được dự báo là đảo lộn cuộc sống của chúng ta và tác động không nhỏ vào đời sống kinh tế - xã hội. Giáo dục nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng đều chịu sự chi phối bởi cơ sở vật chất, do đó ngành quản lý giáo dục trong thời đại 4.0 đòi hỏi nhiều thay đổi để tiếp cận với xu thế của thế giới. Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển về mọi mặt, trong đó ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nên càng cần quan tâm nhiều hơn đối với hoạt động giáo dục - đào tạo. Ngành quản lý giáo dục là ngành đặc biệt quan trọng để đào tạo những lực lượng lao động đủ tài đức góp sức vào tiến trình xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay. Bối cảnh toàn cầu hóa với sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ, đã có những ảnh hưởng không nhỏ cho công tác giáo dục - đào tạo của Việt Nam nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng.

Cách mạng công nghiệp 4.0 khởi nguồn từ nước Đức vào năm 2013, với sự ra đời của khái niệm Industrie 4.0 (công nghiệp 4.0) được đưa ra tại Hội chợ Hannover giới thiệu các công trình của nước Đức. Khái niệm này tiếp đó được Klaus Schwab, người sáng lập và là Chủ tịch điều hành Diễn đàn Kinh tế thế giới WEF làm rõ trong sự so sánh với các cuộc cách mạng công nghiệp trước đó: “Cách mạng công nghiệp đầu tiên sử dụng năng lượng nước và hơi nước để cơ giới hóa sản xuất. Cuộc cách mạng lần 2 diễn ra nhờ ứng dụng điện năng để sản xuất hàng loạt. Cuộc cách mạng lần thứ 3 sử dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất. Đến bây giờ, cuộc Cách mạng Công nghiệp thứ 4 đang nảy nở từ cuộc cách mạng lần 3, nó kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học” (Klaus Schwab, 2016).

Ngày nhận bài: 08/02/2023. Ngày nhận đăng: 20/04/2023.

<sup>1</sup>Trưởng Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>2</sup>Trưởng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Tường. Địa chỉ e-mail: [tuongnguyen@hcmussh.edu.vn](mailto:tuongnguyen@hcmussh.edu.vn)



Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra với tốc độ cấp số nhân do sự đột phá của khoa học công nghệ dựa trên nền tảng công nghệ số, tích hợp công nghệ “thông minh” để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất và làm thay đổi lực lượng sản xuất. Tốc độ phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và số hóa được tận dụng triệt để, tạo nên những bước tiến sâu rộng chưa từng có trong lịch sử. Nếu điện thoại phải mất đến 75 năm để đạt ngưỡng 50 triệu người sử dụng, radio mất 38 năm, ti vi cần 13 năm, thì Internet chỉ cần 4 năm để đạt mốc 50 triệu người sử dụng trên toàn cầu và Facebook chỉ cần có 3,5 năm (Nguyễn Văn Thành, 2018).

Trên thế giới, vẫn còn nhiều tranh luận về cách mạng công nghiệp 4.0. Có người cho rằng, đó là cuộc cách mạng của tương lai, còn hiện tại những gì chúng ta chứng kiến vẫn là bước phát triển cao của cách mạng 3.0. Giữa bão tố của những cuộc tranh luận học thuật, có một điều đã được khẳng định, đó là nền tảng số hóa và công nghệ thông tin, các đặc điểm cơ bản của cuộc cách mạng này đã trở thành xu thế chủ đạo, tạo nên các tác động sâu sắc và chuyển biến căn bản đối với lĩnh vực văn hóa - nghệ thuật, đưa đến những cơ hội và thách thức lớn, đan xen lẫn nhau đối với những người làm quản lý, hoạch định chính sách văn hóa, cũng như những người làm nghề, hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực này và cả công chúng trên thế giới.

## **2. Nhận diện cơ hội và thách thức của ngành quản lý giáo dục Việt Nam hiện nay**

### **2.1. Cơ hội của ngành quản lý giáo dục Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**

Ngành quản lý giáo dục trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư có thể được thực hiện bởi trí thông minh nhân tạo sẽ làm biến đổi nhiều hình thức, phương pháp dạy học trong các trường đại học theo hướng tích cực. Những tiến bộ trong cuộc cách mạng này là cơ hội thuận lợi thúc đẩy sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng.

#### **2.1.1. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã làm cho Đảng, Nhà nước Việt Nam có cái nhìn mới, đề ra hướng đi mới cho ngành quản lý giáo dục nhằm tạo ra nguồn nhân lực đủ tâm, đủ tầm để phát triển đất nước trong thời kỳ mới.**

Ngày 04/11/2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế để thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của thời đại. Trong đó, nhiệm vụ đặt ra đối với Việt Nam là phải “Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, nhóm ngành đào tạo và việc phân tầng của hệ thống giáo dục đại học. Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Như vậy, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra nghị quyết hành động, yêu cầu các trường phải nhanh chóng đổi mới nội dung giáo dục đại học nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng gắn với phát triển kỹ năng cho người học theo hướng hiện đại. Đặc biệt, các trường phải tiếp cận với nguồn tri thức mới, với những công nghệ mới để theo kịp xu thế tiến bộ của thời đại.

Tiếp đó, năm 2016, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã khẳng định: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề. Đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình giáo dục, đào tạo và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

Đến năm 2017, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã ra Chỉ thị số 16/CT-TTg, Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là chỉ thị đúng đắn để Việt Nam nắm bắt những cơ hội mà cuộc cách mạng này mang lại, đặc biệt là trong ngành Quản lý giáo dục. Bởi đây là cái nôi đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao để gánh vác trọng trách đưa đất nước phát triển lên tầm cao mới trong thời kỳ 4.0. Thủ tướng yêu cầu phải “Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; tăng cường giáo dục những kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo,



khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư” (Thủ tướng Chính phủ, 2017). Trước sự thay đổi nhanh chóng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chúng ta phải đổi mới cách dạy, thay đổi cách học, phải trang bị cho sinh viên nhiều kỹ năng mới. Đồng thời, ta phải “đánh thức” mọi tiềm năng, phải khơi dậy khả năng tư duy, tinh thần sáng tạo, ham học hỏi trong sinh viên. Chung quy lại, tất cả điều đó nhằm giúp người học nhạy bén hơn và thích nghi tốt hơn trong mọi điều kiện, trước mọi yêu cầu mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã quan tâm sâu sát và đề ra hướng đi mới cho ngành quản lý giáo dục. Các chính sách, các chỉ thị này đã thổi thêm động lực, nhiệt huyết cho các trường đại học trong việc phát triển ngành quản lý giáo dục. Từ đó, các cơ sở đào tạo sẽ tiến hành đổi mới quá trình dạy và học nhằm đào tạo ra đội ngũ nhân lực có đủ tâm, đủ tầm, đủ bản lĩnh để thích ứng tốt, để hòa mình vào cuộc cách mạng số 4.0.

### **2.1.2. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã xoáy sâu vào năng lực thật sự của người học**

Trong thời đại 4.0, xã hội không quan tâm nhiều về bằng cấp, địa vị mà cơ hội dành cho tất cả mọi người là như nhau. Người nào có năng lực thực sự, có trình độ chuyên môn giỏi, có kỹ năng tốt, tạo ra nhiều giá trị cho xã hội thì người đó sẽ thành công. Nhiều người thành công, xã hội đều thành công thì đất nước sẽ thêm mạnh giàu. Chính những người có năng lực thật sự này mới có thể đảm nhận sứ mệnh vô cùng nặng nề của đất nước, làm trụ cột nước nhà, đưa đất nước căng buồm ra biển lớn. Ngược lại, người nào có năng lực yếu, kỹ năng thiếu, chuyên môn kém thì tất sẽ bị xã hội đào thải, nguy cơ thất nghiệp cao. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự không dựa nhiều vào bằng cấp, mà họ chuyển sang chú trọng kỹ năng làm việc nhóm, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề.

Cuộc cách mạng này giúp Việt Nam xây dựng chương trình đào tạo xoáy sâu vào năng lực thực sự của người học, rèn luyện và phát triển khả năng vốn có của sinh viên. Từ đó, đòi hỏi các trường đại học phải tiếp thu những kinh nghiệm mới của thế giới và đào tạo ra nguồn nhân lực hội tụ nhiều kỹ năng mới. Đặc biệt là phải phát huy được tiềm năng, sự sáng tạo của người học để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

### **2.1.3. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã thay đổi cách thức, phương pháp giảng dạy của đội ngũ giảng viên**

Trong thời đại 4.0, các trường đại học đã và đang giảng dạy theo hướng tích hợp nhiều kiến thức, đồng thời rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên. Bằng những phòng học ảo, thiết bị ảo hay các thiết bị thông minh khác đã giúp cho công tác giảng dạy và học tập ở môi trường đại học diễn ra phong phú và chủ động hơn. Sinh viên hoàn toàn có thể làm chủ quá trình học tập cũng như thời gian học tập ở bậc đại học phù hợp với năng lực của bản thân. Mặt khác, để đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển khoa học công nghệ 4.0, giảng viên và sinh viên cần không ngừng nỗ lực vươn lên nâng cao trình độ và kỹ năng của bản thân. Điều này tạo cơ hội thuận lợi để đẩy mạnh chất lượng giáo dục ở bậc đại học, giúp đào tạo nguồn nhân lực đạt hiệu quả và phù hợp với nhiệm vụ thực tiễn đặt ra. Bởi lẽ, trong bất cứ quốc gia nào, nhu cầu về đội ngũ chuyên môn lành nghề luôn là mục tiêu hướng tới, đặc biệt với Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển cần cần những lực lượng kế cận đủ tài năng, trí tuệ, chủ động tiếp cận cái mới, sáng tạo trong mọi hoạt động. Đảng ta từ khi ra đời đến nay luôn đặc biệt quan tâm đến vấn đề giáo dục, xem đây là quốc sách hàng đầu, do vậy, với sự bùng nổ của cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay sẽ là cơ hội cực kỳ thuận lợi để nền giáo dục nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng kế thừa và học hỏi những thành tựu của nhân loại, đổi mới giáo dục theo hướng tích cực nhằm đáp ứng mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục ở Việt Nam trong tương lai như quan điểm của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo của Đảng đã khẳng định: “Phấn đấu đến năm 2030, nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013).

### **2.1.4. Ngành quản lý giáo dục trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ được đánh dấu bởi thay đổi lớn trong mục tiêu đào tạo đại học**

Các trường đại học thời gian tới sẽ chuyển từ truyền thụ kiến thức một cách thụ động cho người học bằng cách nâng cao và trao quyền sáng tạo cho sinh viên. Theo đó, sinh viên sẽ vừa được học kiến thức



khoa học, vừa được biết cách áp dụng chúng vào thực tiễn. Cuộc cách mạng 4.0 sẽ giúp thay đổi vai trò người dạy với tư cách là người truyền thụ tri thức theo hướng truyền thống sang vai trò xúc tác, điều phối và hướng dẫn người học. Trong xã hội bùng nổ thông tin như hiện nay, người giảng viên ở trường đại học sẽ giúp sinh viên điều chỉnh định hướng và chất lượng và ý nghĩa của các nguồn thông tin cũng như cung cấp những thông tin chuẩn xác cho người học tiếp thu. Song song đó, vai trò của sinh viên ngày nay cũng không đơn thuần là người học tập thụ động chờ giảng viên truyền thụ tri thức mà họ sẽ phải thay đổi phương pháp học tập theo hướng chủ động và sáng tạo hơn để tự tìm kiếm kiến thức, tự rèn luyện để đáp ứng nhu cầu thực tiễn đặt ra. Như vậy, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã giúp cho cả thầy và trò trong môi trường đại học những nhiệm vụ và trách nhiệm mới cũng chính là giúp cho nền giáo dục Việt Nam có những bước đi mới hiện đại và tích cực hơn.

### **2.1.5. Các trường đại học được tiếp cận với mô hình giáo dục mới - mô hình giáo dục 4.0**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã ảnh hưởng lớn đến vấn đề giáo dục - đào tạo, đặc biệt là ngành quản lý giáo dục. Đây là ngành ảnh hưởng trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho công nghiệp 4.0. Hiện nay, nhiều trường đại học trên thế giới đã và đang đổi mới toàn diện và mô hình giáo dục 4.0 được xem là mô hình phù hợp.

Giáo dục 4.0 là một mô hình giáo dục thông minh. Ở đây, các yếu tố nhà trường - nhà quản lý - nhà tuyển dụng liên kết chặt chẽ với nhau, tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới, sáng tạo và nâng cao năng suất lao động trí óc. Với mô hình này, giảng viên cũng như sinh viên sẽ nhóm lên tinh thần khởi nghiệp, thổi bùng lên ngọn lửa đam mê, sáng tạo và mở đường cho việc hợp tác cùng phát triển giữa quản lý giáo dục và sản xuất công nghiệp. Đặc biệt hơn, giáo dục 4.0 giúp cho hoạt động dạy và học diễn ra mọi lúc và mọi nơi, không giới hạn không gian, thời gian. Song song đó, người học có quyền quyết định hoàn toàn việc học tập theo nhu cầu của bản thân.

Xét về mặt nào đó, giáo dục 4.0 sẽ giúp chúng ta có cách nhìn mới, với tư duy mới khi tiếp cận về mô hình đại học. Trường đại học không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu mà còn là trung tâm đổi mới sáng tạo, giải quyết các vấn đề thực tiễn, mang giá trị cho xã hội. Trường học không chỉ đóng khung, bó hẹp trong giảng đường, trong lớp học mà phải mở rộng cửa kết nối với các doanh nghiệp, với thị trường lao động để trở thành một “hệ sinh thái giáo dục” (theo hvcsnd.edu.vn, 2017).

Với sự phủ sóng rộng khắp cùng với nguồn thông tin gần như vô tận của Internet đã làm chuyển đổi hoạt động đào tạo từ “teaching” sang “coaching”. Tức, đội ngũ giảng viên phải đi vào thực tế, hướng dẫn sinh viên giải quyết từng trường hợp cụ thể trong thực tiễn đời sống. Điều này góp phần làm tăng tính ứng dụng, giúp người học sẽ thích ứng với mọi sự thay đổi nhanh chóng trong môi trường thực tế dưới tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Chính cuộc cách mạng này đã đem đến nhiều điều mới mẻ cho Việt Nam, đặc biệt là mô hình giáo dục 4.0. Đây là mô hình có ưu điểm vượt trội, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học với nhiều trang thiết bị hiện đại. Đồng thời, mô hình này cũng trang bị nhiều kỹ năng hữu ích cho người học nhanh thích nghi với môi trường làm việc mới đầy tính năng động và sáng tạo.

Đồng thời, cuộc cách mạng 4.0 là cơ hội lớn để các trường đại học tiếp cận nhanh với những tiến bộ mới nhất của khoa học công nghệ trong phát triển ngành quản lý giáo dục nhằm phát huy vai trò trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng như góp phần cung cấp những kết quả nghiên cứu khoa học một cách chính xác. Điều này giúp thay đổi tư duy và cách tiếp cận về phát triển mô hình quản lý giáo dục khi các trường đại học không chỉ là nơi đào tạo, nghiên cứu với những lý luận trên sách vở mà đây còn là tiền đề để người học có thể tìm hiểu, giải quyết những vấn đề thực tiễn gặp phải trong công tác sau này.

### **2.1.6. Tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp tục sự nghiệp đổi mới nền giáo dục và đào tạo nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng**

Việt Nam đang trong thời kỳ dân số vàng. Cụ thể, năm 1979, nhóm dân số “trong độ tuổi lao động” chỉ chiếm 53% tổng dân số, đến năm 2007 đã đạt 67,31% và năm 2017 là 69,3% (theo <https://danso.org>, 2023). Khi tỷ lệ nhóm dân số “trong độ tuổi lao động” chiếm ít nhất 66%, nghĩa là chiếm hai phần ba tổng dân số



trở lên thì được coi là quốc gia có “cơ cấu dân số vàng”. Như vậy, năm 2007, Việt Nam đã bước vào thời kỳ “dân số vàng” và dự báo kéo dài gần 40 năm. Hiện nay, cả nước có hơn 40 tỉnh, thành phố có “cơ cấu dân số vàng” (Nguyễn Văn Tân, 2018). Do đó, Việt Nam cần phát huy tối đa lợi thế này và cần đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, có tư duy tốt để đưa Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình thấp.

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cơ hội cho Việt Nam đón đầu những công nghệ mới, những kinh nghiệm quý báu từ các nước tiên tiến và tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới nền giáo dục nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng. Từ đây, ngành quản lý giáo dục sẽ từng bước thay đổi theo xu hướng hiện đại, theo quỹ đạo của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Bên cạnh đó, mô hình quản lý truyền thống sẽ phải thay đổi, phải nhanh chóng thích ứng với thời đại công nghệ số, tạo điều kiện cho xã hội hóa giáo dục đại học.

Hiện nay, hệ thống học trực tuyến E-learning đã và đang là xu thế đào tạo mới với rất nhiều điểm ưu việt so với hình thức đào tạo truyền thống. Nhiều trường đại học ở Việt Nam đã tập trung vào việc phát triển hệ thống E-learning nhằm tối đa hóa hiệu quả của công tác đào tạo, ví dụ như: Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, ... Điều này giúp chúng ta không ngừng thúc đẩy quá trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời cũng thực hiện tốt hơn chức năng của công tác quản lý giáo dục. Cuộc cách mạng này đã tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới nền giáo dục cũng như ngành quản lý giáo dục theo mô hình hiện đại, theo xu thế chung của thời đại.

Như vậy, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đã góp phần khai thông các chính sách của Chính phủ về công tác giáo dục nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng theo hướng hiện đại. Qua lăng kính của cách mạng 4.0, năng lực của người học được chú trọng hơn, được đặt lên tầm cao mới. Từ cuộc cách mạng này, các trường đại học Việt Nam có cơ hội đi tắt, đón đầu những công nghệ tiên tiến và được tiếp cận với mô hình giáo dục mới - mô hình giáo dục 4.0. Đây là nguồn năng lượng dồi dào, tiếp thêm động lực cho sự nghiệp đổi mới toàn diện nền giáo dục đại học Việt Nam trong thời đại mới. Bên cạnh đó, làn sóng cách mạng công nghiệp 4.0 cũng cuốn theo nhiều thách thức cho các trường đại học Việt Nam.

## **2.2. Thách thức của ngành quản lý giáo dục Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**

### **2.2.1. Các cơ sở giáo dục đang đứng trước thách thức về nguồn vốn, về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc đào tạo theo mô hình hiện đại**

Trong cuộc cách mạng 4.0, phòng học ảo, thầy giáo ảo, thiết bị ảo sẽ trở thành xu hướng trọng tâm trong hoạt động đào tạo đại học. Hiện nay, đa phần các cơ sở đào tạo ở Việt Nam vẫn sử dụng những trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu của thời đại cách mạng số. Từ đó, đòi hỏi các trường phải mua sắm thêm nhiều thiết bị mới, hiện đại, nâng cấp phòng học... nhưng nguồn vốn, nguồn kinh phí của các trường thì hữu hạn. Chẳng hạn như tòa nhà H3 của Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xây dựng từ năm 2014 nhằm mục đích học tập và thí nghiệm cho sinh viên tại cơ sở Dĩ An, Bình Dương nhưng đến cuối năm 2019 mới được đưa vào sử dụng. Có thể nói, nguồn vốn là thách thức không nhỏ của các cơ sở đào tạo đại học trước yêu cầu đồng bộ cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị để chuyển sang mô hình giáo dục 4.0.

### **2.2.2. Ngành quản lý giáo dục đang đứng trước thách thức về định hướng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngành nghề của cuộc cách mạng 4.0**

Trước sự thay đổi chóng mặt của cách mạng công nghiệp 4.0, của trí thông minh nhân tạo, người máy, robot thông minh dần sẽ thay thế các hoạt động phổ thông thay cho con người. Với nguồn dữ liệu phong phú, vô tận, người máy thông minh có thể đảm trách tốt việc giảng dạy thay con người. Điều này sẽ làm thay đổi công ăn việc làm của nhiều người lao động, tình trạng thất nghiệp đối với lực lượng lao động giản đơn sẽ trở nên phổ biến. Bên cạnh đó, nhiều ngành nghề mới sẽ ra đời, đòi hỏi phải có nguồn nhân lực có tay nghề, có chuyên môn cao để thích nghi với điều kiện mới, ngành nghề mới. Cơ cấu lao động sẽ dần chuyển dịch từ lao động phổ thông sang lao động có trình độ, kỹ thuật cao. Đặc biệt, xu hướng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là biến đổi không ngừng làm xuất hiện nhiều ngành nghề mới mà chúng ta không thể dự



doán trước được. Do đó, ngành quản lý giáo dục phải tiến hành định hướng các hoạt động đào tạo đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của thời đại. Chẳng hạn như: Bán hàng online trên Facebook, Zalo, Tiktok là hình thức bán hàng mới ở Việt Nam. Khách hàng chỉ cần tìm kiếm sản phẩm mà mình thích trên mạng xã hội và đặt hàng, sẽ có người giao hàng đến tận nhà. Điều này mang lại nhiều thuận tiện cho khách hàng và đem lại doanh thu lớn cho người bán. Để đạt được hiệu quả cao trong bán hàng online thì đòi hỏi các trường có đào tạo các ngành kinh tế phải định hướng quản lý hoạt động đào tạo theo xu thế mới để đáp ứng yêu cầu của thời đại.

Do đó, vấn đề đặt ra đối với các trường đại học là phải quản lý, nghiên cứu, tìm hiểu xu hướng ngành nghề của thời đại, định hướng đào tạo để bắt kịp xu hướng mới, đáp ứng yêu cầu ngành nghề mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đây là một trong những thách thức cho ngành quản lý giáo dục nhằm định hướng đào tạo của các cơ sở đào tạo đại học ở Việt Nam hiện nay.

### **2.2.3. Ngành quản lý giáo dục gặp nhiều thách thức trong chương trình và phương pháp đào tạo theo mô hình hiện đại**

Chương trình giáo dục đại học, danh mục nghề đào tạo ở Việt Nam dần trở nên lạc hậu so với thời đại công nghệ số. Hiện nay, các chương trình đào tạo đại học đa phần tập trung vào kiến thức chuyên ngành, ít chú trọng đến kiến thức liên ngành. Đồng thời, phương pháp đào tạo còn nặng về lý thuyết, chưa đi sâu vào thực hành, ứng dụng công nghệ thông tin. Thời đại 4.0, đòi hỏi các trường đại học phải đảm bảo kiến thức chuyên ngành lẫn kiến thức liên ngành, xuyên ngành gắn với công nghệ thông tin và vô số kỹ năng bắt buộc khác. Cùng một lúc, chương trình đào tạo phải đáp ứng nhiều yêu cầu hơn, đòi hỏi mức độ, tính ứng dụng cao hơn và gắn với công nghệ, kỹ thuật hiện đại hơn. Mặt khác, cách thức truyền tải nội dung chương trình đào tạo đến người học cũng phải thay đổi mạnh. Phương pháp đào tạo phải gắn kết chặt chẽ với công nghệ thông tin, với hệ thống mạng. Đây cũng là một áp lực cho ngành quản lý giáo dục về chuẩn bị nguồn lực tổ chức chương trình, thay đổi phương pháp giảng dạy.

### **2.2.4. Thách thức từ những nhu cầu đào tạo của nhiều đối tượng khác nhau**

Thời đại 4.0, ở các trường đại học, người học không đơn thuần là sinh viên vừa bước qua ngưỡng cửa phổ thông trung học, với độ tuổi 18, đôi mươi, mà đa dạng hóa các đối tượng học tập như: Đối tượng muốn học bổ sung, chuyển đổi nghề nghiệp, nâng cấp trình độ, đào tạo lại. Cùng một lúc, các trường đại học phải đáp ứng chương trình dạy cho nhiều đối tượng khác nhau. Đồng thời, các trường phải đảm bảo nhiều nhu cầu của người học về môi trường đào tạo thân thiện, cởi mở, chất lượng chương trình đào tạo, phương pháp đào tạo, kỹ năng đạt được,... Đây là một trong những thách thức lớn cho các cơ sở đào tạo, đòi hỏi các trường phải chủ động tìm hiểu, tiếp thu những kinh nghiệm của thời đại, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, phát huy được khả năng tư duy, sáng tạo cho người học. Có như vậy, chúng ta mới cung ứng được lực lượng lao động có chất lượng, bổ sung cho thị trường hơn 54 triệu lao động. Từ đó góp phần làm tăng năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, ổn định xã hội.

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đặt ra nhiều thách thức cho nền giáo dục Việt Nam nói chung và ngành quản lý giáo dục nói riêng về nguồn kinh phí, về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị hiện đại; về công tác định hướng đào tạo đáp ứng yêu cầu ngành nghề trước cuộc cách mạng 4.0; về chương trình và phương pháp đào tạo theo mô hình giáo dục 4.0; thách thức từ những nhu cầu đào tạo của nhiều đối tượng khác nhau. Từ đó, các cơ sở đào tạo sẽ nhìn nhận rõ hơn những thách thức sẽ gặp phải và chủ động ứng phó với mọi khó khăn trên con đường đi đến nền giáo dục 4.0.

## **3. Yêu cầu đặt ra đối với ngành quản lý giáo dục Việt Nam trong thời 4.0**

Những bước nhảy vọt của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đặt ra nhiều thách thức và phát sinh thêm rất nhiều ngành nghề mới trên thị trường lao động. Sự thay đổi này đòi hỏi ngành quản lý giáo dục phải đem lại cho người học cả tư duy những kiến thức kỹ năng mới, khả năng sáng tạo, thích ứng với thách thức và những yêu cầu mới mà các phương pháp giáo dục truyền thống không thể đáp ứng.

Để có thể tận dụng hiệu quả các cơ hội, vượt qua những thách thức từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0,



thời gian tối, ngành quản lý giáo dục nước ta cần tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

- Cần tiếp tục gia cố những yếu tố nền móng, đổi mới tư duy về phát triển giáo dục trong tổng thể chiến lược phát triển của quốc gia. Mục tiêu là đào tạo đội ngũ lao động chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, cụ thể là chuyển từ biệt lập, tự phát về số lượng sang chất lượng, có kết nối giữa đào tạo và sử dụng lao động, từ cách đào tạo làm cho người học thụ động sang chủ động sáng tạo, không ngại đương đầu với khó khăn, thách thức.

- Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý tạo môi trường thuận lợi phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích phát triển thị trường nguồn nhân lực chất lượng cao; thị trường sản phẩm khoa học công nghệ phải phản ánh đầy đủ quan hệ cung - cầu, qua đó, làm căn cứ hoạch định chiến lược và chính sách. Bên cạnh đó, cần có chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển các vườn ươm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các trường đại học đào tạo về công nghệ; gắn kết chặt chẽ giữa các vườn ươm khởi nghiệp với nhà trường và nhà tuyển dụng.

- Các cơ sở giáo dục đại học cần tăng cường liên kết với các nhà tuyển dụng, các trường đại học quốc tế để xây dựng các phòng thí nghiệm theo hình thức hợp tác công - tư; xây dựng mô hình giáo dục 4.0 theo kịp với xu hướng công nghệ hiện đại trong nền kinh tế 4.0.

- Các trường đại học cần tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ nghiên cứu, thu hút cán bộ giỏi, các chuyên gia trong và ngoài nước hợp tác với nhà trường. Đổi mới cơ chế quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trong đó xây dựng đội ngũ giáo viên là khâu then chốt.

- Các chương trình đào tạo về lĩnh vực thương mại cần cập nhật kiến thức chuyên môn nhanh hơn nữa, phù hợp với xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0, mà cụ thể là 10 ứng dụng cơ bản của cuộc cách mạng này.

Sự thành công hay thất bại, tận dụng tốt thời vận, cơ hội hay vượt qua nguy cơ, thách thức từ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam hiện nay phụ thuộc một cách quyết định vào phương thức khai thác nguồn lực con người, nhất là việc xây dựng, giáo dục, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đó chính là quản lý giáo dục.

#### 4. Kết luận

Từ vấn đề nêu trên, bài viết đề xuất một số kiến nghị cơ bản để góp phần nâng cao chất lượng quản lý giáo dục của nước ta giai đoạn hiện nay.

Các trường đại học tăng cường phát triển cơ sở vật chất, đầu tư, đổi mới công nghệ hiện đại vì trong thời đại 4.0 việc được tiếp cận và sử dụng máy móc, phương tiện hiện đại trong công tác quản lý cũng như dạy học sẽ tạo điều kiện cho chất lượng đào tạo được nâng cao cũng như tăng chỉ số kinh tế tri thức của Việt Nam. Mặt khác, cơ sở đào tạo bậc đại học cần thúc đẩy quá trình liên kết với cách doanh nghiệp, các trường đại học quốc tế để nâng cao hiệu quả đào tạo, giúp sinh viên ra trường có đầy đủ năng lực, kỹ năng phục vụ công việc sau này.

Hiện nay số hóa trong giáo dục đã trở thành xu hướng và khai thác thông tin trên mạng Internet trở thành một kỹ năng cơ bản vì vậy cần sử dụng những phương tiện này như một công cụ hỗ trợ cho bài giảng, tài liệu tham khảo cho sinh viên. Mặt khác, các trường cần nên tận dụng các công nghệ sẵn có và được cung cấp miễn phí trên thế giới như Google, Facebook, hệ thống đào tạo trực tuyến của Apple, Microsoft, các ứng dụng thông minh trong quản lý đào tạo.

Đổi mới tư duy, phương pháp giảng dạy trong quá trình dạy và học. Người giảng viên cần chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thức tổ chức, phát triển năng lực người học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. Sinh viên trên giảng đường đại học cần thay đổi cách học từ học thuộc lòng, sang học để hiểu và vận dụng thực tiễn, tự mình nghiên cứu, trau dồi chiếm lĩnh tri thức; biết tận dụng máy móc hiện đại phục vụ nhu cầu học tập tại trường.

Cải cách, chuẩn hóa hệ thống giáo dục, đào tạo ưu tiên cho các ngành khoa học kỹ thuật, đào tạo hướng nghiệp gắn với việc làm và theo nhu cầu của xã hội. Việc đào tạo cũng cần tiếp cận theo hướng đa ngành thay vì chuyên ngành như trước đây, đồng thời tăng cường sự phản biện của người học. Bên cạnh đó, cần trang bị các kỹ năng mềm cho sinh viên ngay từ trong nhà trường, bằng cách đưa kỹ năng mềm vào trong



chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra cho sinh viên. Tăng cường việc giảng dạy thực tiễn từ các chuyên gia, doanh nhân... chứ không đơn thuần chỉ từ kiến thức của các giảng viên. Ngoài ra, cần quan tâm hơn nữa chất lượng đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý để đảm bảo cho hệ thống giáo dục Việt Nam được phát triển đồng bộ trong thời gian tới.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong và ngoài trường, đặc biệt là các hoạt động nghiên cứu theo hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra, các vấn đề nảy sinh đòi hỏi phải giải quyết qua quá trình giảng dạy, nghiên cứu để tạo ra sản phẩm có tính ứng dụng và khả thi. Khi những nghiên cứu đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn thì sẽ cung cấp luận cứ khoa học trở thành lý luận soi đường cho công cuộc đổi mới, trở thành những sản phẩm có tính ứng dụng cao. Qua nghiên cứu, đội ngũ cán bộ giảng dạy luôn có cơ hội cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ, góp phần làm cho bài giảng phù hợp với thực tế. Đầu tư kinh phí thỏa đáng cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện hỗ trợ về chi phí, thiết bị phương tiện làm việc cho các nghiên cứu liên quan đến công nghệ.

Tăng cường hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có tác dụng rất lớn đối với giáo dục đại học trong thời đại 4.0. Hoạt động hợp tác này sẽ giúp mở rộng mối quan hệ mật thiết với các đối tác và tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc thúc đẩy cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 lên tầm cao mới ở các trường đại học. Điều này cũng phù hợp với một trong những chủ trương, chính sách của Bộ Chính trị về cách mạng 4.0.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ngày 4/11/2013.
- [2] Dân số Việt Nam. (n.d.). Truy cập ngày 25/02/2023 tại: <https://danso.org/viet-nam/>
- [3] Schwab, K. (2016). The Fourth Industrial Revolution: what it means, how to respond (Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 là gì và làm thế nào để ứng phó). weforum.org.
- [4] Nguyễn, V. T. (2018, January 27). Tận dụng "cơ cấu dân số vàng" để phát triển đất nước. Nhandan. Truy cập ngày 25/02/2023 tại: <https://www.nhandan.com.vn>
- [5] Nguyễn, V. T. (2018, April 19). Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 4.0 - những vấn đề đặt ra hiện nay, chuyên đề tại Bộ VHTTDL.
- [6] TTXVN. (2017, November 10). Tương lai của Giáo dục đại học 4.0 tại Việt Nam. Cổng thông tin điện tử Học viên Cảnh sát Nhân dân. Truy cập ngày 25/02/2023 từ: <http://hvcnsd.edu.vn>
- [7] Thủ tướng Chính phủ. (2017). Chỉ thị số 16/CT-TTg Về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, ngày 4/5/2017.

### ABSTRACT

#### **Identifying opportunities and challenges of Vietnam's education management sector in the 4.0 industrial revolution**

The fourth industrial revolution has created a strong growth for modern facilities for teaching and learning, many new forms of teaching were born with the support of the Internet. Parallel, the 4th revolution raises many complex issues, requiring constant efforts of countries, especially for those with limited facilities and human resources. In response to the demands of the current time, Vietnam's education needs to make changes to adapt to reality, meeting the goal of fostering human resources for the country's socio-economic development. This paper focuses on studying opportunities and challenges for Vietnamese education administration before the effects of the 4.0 industrial revolution and proposes some recommendations to contribute to promoting the quality of education management in the current context.

**Keywords:** Opportunities, challenges, educational management, industrial revolution 4.0.